TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:670 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/ 2022
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tạ Công Minh.**

2/ Ông **Nguyễn Minh Toàn.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Trần Thị Phượng Tuyền,** *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1986;
Địa chỉ: ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Lê Văn C, sinh năm 1969;
Địa chỉ: ấp LT, xã LH, huyện CT, Tiền Giang.

(Chị A có đơn xin vắng mặt; vắng mặt anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A trình bày:*

Chị A và anh C xác lập quan hệ hôn nhân năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay Chị A yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc An B sinh ngày 21/8/2013 và Lê Nguyễn Quỳnh N sinh ngày 09/4/2018 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, Chị

A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị A trình bày không có.

Bị đơn anh Lê Văn C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể thu thập ý kiến của anh C về yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của Chị A.

Tại phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A có đơn xin vắng mặt đồng thời giữ nguyên yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con với bị đơn Lê Văn C.

Bị đơn Lê Văn C vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A và bị đơn Lê Văn C.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị A và anh C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị A, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gỗ nhau, Chị A đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 28/6/2021 xác định giữa Chị A và anh C có phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của Chị A là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của Chị A Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cháu Bình muốn được chung sống với Chị A. Do vậy để đảm bảo quyền

lợi của con chung cần giao cháu Bình cho Chị A chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguện của Chị A, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này con chung lớn, chi phí nuôi con tăng thì Chị A có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Ah không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị A trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bị đơn Lê Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do chứng tỏ anh C không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, do vậy yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung của Chị A là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Thúy A.

Chị Nguyễn Thị Thúy A được ly hôn với anh Lê Văn C.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Quốc An B, sinh ngày 21/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Lê Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003938 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bàn Long, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ